

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 757: Hai Môn Quán Và Hành, Tuy Đồng Coi Trọng, Nhưng Lấy Quán Tuệ Làm Chủ

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 064)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Hai môn Quán và Hành, tuy đều được coi trọng như nhau, nhưng lấy Quán tuệ làm chủ. Mà Quán tuệ lại cần phải được thể hiện trong sự thực hành. Trong kinh, khắp nơi đều đồng thời nhắc đến Bồ thí và Vô trụ, chính là để làm rõ ý nghĩa này.】

Hai môn Quán và Hành chính là hai môn Giải và Hành, Quán là Giải (thấu hiểu). Hai môn tuy được coi trọng như nhau, nhưng phải lấy Quán tuệ làm chủ. Trong Phật pháp, sự khác biệt giữa Phật pháp Đại thừa và Tiểu thừa chính là ở điểm này. Phật pháp Đại thừa lấy Quán làm chủ, Hành thì không thể không có, nhất định phải có Hành, nhưng giữa Giải và Hành thì lấy Giải làm chủ; còn Tiểu thừa thì lấy Hành làm chủ. Tức là nói về hai môn Quán và Hành, trọng tâm của Đại thừa và Tiểu thừa không giống nhau. Pháp môn Đại thừa chú trọng vào trí tuệ, cho nên pháp Đại thừa thành tựu rất nhanh. Trí tuệ có thể đoạn trừ phiền não, có thể phá vỡ vô minh, nên thành tựu nhanh chóng. Nếu như không có tuệ, chỉ đơn thuần có hành, mượn sự thực hành tu định đầu cũng có thể trừ bỏ phiền não, nhưng chưa vị phải hiểu rằng, định là hàng phục phiền não, là khống chế phiền não lại, chứ không có cách nào đoạn trừ tận gốc; hàng phục phiền não, cái gọi là đoạn đó gọi là “phục đoạn” (đè nén xuống), chứ không phải “diệt đoạn” (diệt trừ dứt điểm). Muốn diệt đoạn thì phải dựa vào trí tuệ, không có trí tuệ thì không có cách nào. Đây là chỗ khác biệt giữa Đại thừa và Tiểu thừa.

Mà Quán tuệ thì cần phải được thể hiện trong sự thực hành. Trí tuệ của quý vị dùng ở đâu? Dùng ngay trong đời sống, trong sinh hoạt hằng ngày, trong công việc, trong đối nhân xử thế tiếp vật, thấy đều tràn đầy trí tuệ. Khi trí tuệ ấy được biểu hiện ra bên ngoài, những câu chữ chúng ta giảng trong kinh thì nghe có vẻ đơn giản, nhưng ý nghĩa thực sự là rộng lớn không ngần mé. Trong kinh khắp nơi đều giảng về bồ thí, bồ thí chính là toàn bộ cuộc sống của chúng ta. Bồ

thí là làm, là thực hành ra. Quý vị sống trên thế gian này, sống rất an lạc, rất hạnh phúc, có một đời sống khiến người khác phải ngưỡng mộ. Vì sao quý vị lại an lạc, hạnh phúc, tự tại đến như vậy? Bởi vì quý vị “vô trụ”. Nếu quý vị có “trụ”, quý vị sẽ không được an lạc, không được hạnh phúc. Thế nào gọi là vô trụ? Đạo tràng thì không giống với trường học, học sinh ở trường là cố định, ngày nào cũng chỉ chừng ấy người; còn đạo tràng thì như một buổi tiệc lưu thủy, đại chúng vào ra liên tục, ngày nào cũng có gương mặt mới, hôm nay mới đến thì những phần trước đã không nghe được. Nên dù không thể giảng chi tiết, cũng phải lược nói qua, nếu không thì sẽ phụ lòng quý vị. Vô trụ chính là tâm địa thanh tịnh, không vướng bận. Nếu trong cuộc sống, trong tâm quý vị không có phiền não, không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có ưu tư lo nghĩ, không có vướng bận, quý vị có vui không? Đương nhiên là an lạc. Cuộc sống của hết thảy chúng sanh vì sao lại trôi qua đau khổ đến như vậy? Là vì những chuyện vướng bận cạnh tranh trong lòng quá nhiều, họ không chịu buông xả, vậy thì còn cách nào đâu! Những thứ vướng bận cạnh tranh trong lòng này, chính là cội nguồn của sinh tử, phiền não, đau khổ của họ. Ai đem đến cho họ? Không ai đem đến cả, là do họ tự ôm rước vào mình, thế thì biết làm sao! Phật dạy như thế là sai lầm, phải buông xả tất cả, vô trụ chính là buông xả. Trong tâm không còn mảy may vọng tưởng chấp trước nào, đây chính là ý nghĩa của vô trụ, vậy thì tháng ngày của quý vị trôi qua đương nhiên sẽ tự tại, đương nhiên sẽ tiêu sái; phàm những ai tiếp xúc với quý vị, không một ai là không ngưỡng mộ. Đời sống của chư Phật Bồ Tát chính là như vậy, phàm phu chúng ta không giống với Phật Bồ Tát, trong tâm phàm phu có trụ, còn tâm Phật Bồ Tát là vô trụ. Trong kinh thường đem hai việc này gắn liền với nhau (*), chính là ý nghĩa này. Vô trụ là trí tuệ, là trí tuệ chân thật.

Lại cũng có đồng tu nói: Có rất nhiều việc, không nghĩ không xong, con không thể không suy nghĩ. Nói một cách thành thật, quý vị suy nghĩ rồi có ích lợi gì không? Nếu quý vị suy nghĩ mà thực sự có tác dụng, thì Thích Ca Mâu Ni Phật đều phải đến bái quý vị làm thầy. Tất cả mọi cái sự “suy nghĩ” đó đều gọi là vọng tưởng, không có tác dụng gì cả, là vọng tưởng! Quý vị cho rằng chúng ta phải suy nghĩ thật nhiều mới có thể giải quyết được vấn đề, nhưng thực ra lại càng làm cho vấn đề đó trở nên tồi tệ hơn. Rất dụng tâm, rất kỹ lưỡng để suy nghĩ, nhưng tại sao sự việc vẫn hồng bét? Bởi vì quý vị đang dùng vọng tưởng để làm việc, thì sự việc làm sao có thể làm cho tốt được? Đừng nghĩ ngợi gì cả, thầy đều buông xả, quý vị sẽ làm tốt mọi việc. Tại sao vậy? Vì khi trí tuệ hiện

tiền, trong tâm không có vọng tưởng, tâm ấy giống như một tấm gương sáng, mọi sự việc bên ngoài đều chiếu soi một cách rõ ràng rành mạch, không có mảy may sai lệch. Vọng tưởng nhiều rồi, thường thường sẽ phán đoán sự việc sai lầm. Không khởi vọng tưởng, không còn bất kỳ sự phân biệt chấp trước nào nữa, tâm này thanh tịnh rồi, trí tuệ liền hiện tiền. Có rất nhiều người không hiểu đạo lý này, học Phật rồi lại không dám tin tưởng, vẫn cứ tái phạm bệnh cũ, hễ có việc là lại phải suy nghĩ một chút, quý vị nói xem có tệ hại không? Người như vậy thì không phải là “tín tâm bất nghịch” (niềm tin vững chắc không thoái chuyển); người chân thật tín tâm bất nghịch thì sẽ không còn khởi vọng tưởng nữa.

Thế nhưng lại có một vấn đề thực tế, chúng ta không khởi vọng tưởng nữa, nhưng vọng tưởng cứ ngoan cố dấy khởi thì phải làm sao? Chúng ta vốn không muốn khởi vọng tưởng, nhưng vọng tưởng cứ như suối tuôn trào ra bên ngoài. Đây là cái gì? Là tập khí phiền não từ vô thủy kiếp đến nay. Phải dùng phương pháp gì? Niệm Phật hoặc là tụng kinh. Khi chúng ta tụng kinh, ý niệm vọng tưởng này liền ít đi. Lúc niệm Phật cũng vậy, cho nên bình thường chúng ta tụng kinh, niệm Phật không được gián đoạn, chính là để hàng phục, khống chế những tập khí từ vô thủy kiếp, giúp cho tâm thanh tịnh của chúng ta thường xuyên hiện tiền, trí tuệ chân thật hiện tiền, người như vậy mới thực sự gọi là người học Phật. Người chân thật học Phật không nhiều, tiêu chuẩn của việc chân thật học Phật chính là “tín tâm bất nghịch” như ở đây đã nói, người đó đang thật làm.

Chú thích:

(*): Hai việc được nói đến ở đây chính là **Bố thí** (布施) và **Vô trụ** (無住)